

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt đánh giá về kỹ thuật.

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi có các tiêu chuẩn đánh giá 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Sự hiểu biết về phạm vi, mục tiêu công việc		
1.1. Sự hiểu biết về phạm vi công việc của gói thầu	Nhà thầu trình bày đầy đủ phạm vi công việc theo yêu cầu E-HSMT	Đạt
	Nhà thầu không trình bày hoặc trình bày không đầy đủ phạm vi công việc theo yêu cầu E-HSMT	Không đạt
2. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng		
2.1. Danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị chính phù hợp với yêu cầu của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật theo chương V, E-HSMT.	- Có bảng kê khai đầy đủ, chi tiết chủng loại, nguồn gốc xuất xứ các loại vật tư, vật liệu, thiết bị chính sử dụng cho gói thầu theo yêu cầu tại mục III, chương V, E-HSMT.	Đạt
	- Không có bảng kê khai hoặc có bảng kê khai nhưng không đầy đủ, chi tiết chủng loại, nguồn gốc xuất xứ vật tư, vật liệu, thiết bị chính.	Không đạt
2.2. Tài liệu chứng minh Danh mục vật tư, vật liệu, thiết bị chính theo bảng đề xuất ở mục 2.1	- Nhà thầu có cam kết rõ ràng kèm theo hợp đồng nguyên tắc (kèm giấy phép đăng ký kinh doanh) và tài liệu chứng minh của tất cả vật tư, vật liệu, thiết bị chính trong bảng danh mục 2.1 nêu trên đáp ứng được yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế và chỉ dẫn kỹ thuật. Vị trí nguồn cung cấp các loại vật liệu này cho công trình phải hợp lý, khả thi.	Đạt
	Nhà thầu không có cam kết rõ ràng hoặc không có hợp đồng nguyên tắc. Hoặc không có đầy đủ tài liệu chứng minh vật tư, vật liệu. Hoặc Vị trí nguồn cung cấp các loại vật liệu này cho công trình không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
3. Giải pháp kỹ thuật - Biện pháp thi công		

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1 Tổ chức mặt bằng công trường: Vị trí ban chỉ huy, lán trại công nhân, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí công ra vào, cầu rửa xe, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Có thuyết minh và bản vẽ về tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.2. Sơ đồ và thuyết minh tổ chức bộ máy công trường	Có thuyết minh và sơ đồ tổ chức bộ máy tại công trình bao gồm đầy đủ các vị trí từ chỉ huy trưởng, cán bộ kỹ thuật và các tổ đội đáp ứng yêu cầu chương V, E.HSMT;	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
3.3 Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công các hạng mục theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt, bao gồm: - Khối nhà A - Khối nhà B - Hạng mục phụ trợ: Sân, nhà để xe, nhà bảo vệ, tường rào, nhà xe...	Trình bày đầy đủ các nội dung công việc theo hồ sơ thiết kế được Chủ đầu tư phê duyệt bao gồm: Thuyết minh biện pháp thi công kèm theo bản vẽ biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với hồ sơ thiết kế, phù hợp với tiến độ thi công, nhân lực bố trí của nhà thầu và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Trình bày thiếu nội dung công việc, thiếu thuyết minh hoặc thiếu bản vẽ biện pháp thi công hoặc có thuyết minh, bản vẽ biện pháp thi công nhưng trình bày không đáp ứng các nội dung theo yêu cầu, không phù hợp với Hồ sơ thiết kế được duyệt. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với tiến độ thi công, nhân lực bố trí và không đáp ứng đầy đủ yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
3.4. Biện pháp cung cấp, lắp đặt thiết bị cho công trình theo HSTK và HSMT gồm: Thiết bị hệ thống điện nhẹ, điều hòa, âm thanh, Thiết bị phòng họp, ti vi, điện thoại, bộ khánh tiết, bục, bàn họp... a. Tính hợp lệ của hàng hóa thiết bị như sau: - Hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp thiết bị (đối	Có đầy đủ tài liệu theo yêu cầu. Có bảng chào thông số kỹ thuật đầy đủ, đặc tính, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật của HSMT. Trình bày đầy đủ các yêu cầu a, b, c	Đạt
	Thiếu tài liệu theo yêu cầu. Không có bảng chào thông số kỹ thuật đầy đủ,	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
<p>với các thiết bị Nhà thầu không tự sản xuất);</p> <p>b. Tất cả thiết bị, hàng hóa nhà thầu chào thầu phải có Cataloge hoặc hình ảnh đính kèm thông số kỹ thuật hàng hóa thiết bị cung cấp cho gói thầu và phải có bảng chào thông số kỹ thuật đầy đủ, đặc tính, tiêu chuẩn sản xuất đáp ứng tương đương hoặc tốt hơn theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật của HSMT.</p> <p>c. Các yêu cầu khác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu phải có cam kết toàn bộ thiết bị và phụ kiện cung cấp phải mới 100%, thoả mãn với tiêu chuẩn Việt Nam và đăng ký chất lượng của nhà sản xuất. - Nhà thầu phải cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm và chi phí về việc đổi, trả lại hàng hóa đã cung cấp cho chủ đầu tư khi hàng hóa không đảm bảo chất lượng, không đúng yêu cầu tại E-HSMT (thời gian đổi trả hàng hóa không đạt yêu cầu là trong vòng 02 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư). - Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Cam kết cung cấp Giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng, phiếu xuất kho hoặc phiếu bảo hành; - Đối với hàng hóa nhập khẩu: Nhà thầu phải cam kết cung cấp bản gốc hoặc bản sao có công chứng Giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hóa (CO), Giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa (CQ) do nhà sản xuất cấp, tờ khai hải quan kèm bộ tài liệu chứng minh hàng hóa được thông quan hợp pháp; 	<p>đặc tính, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu nêu tại Chương V Yêu cầu về kỹ thuật của HSMT. Trình bày thiếu một trong các yêu cầu a, b, c hoặc thiếu tất cả.</p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4. Tiến độ thi công		
4.1. Thời gian thi công: Không quá 150 ngày.	<p>Phải đáp ứng các yêu cầu sau: Đề xuất tổng thời gian hoàn thành gói thầu ≤ 150 ngày đồng thời tiến độ thi công hợp lý, phù hợp với hiện trường công trình xây dựng và đảm bảo khả thi giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công - khớp với biểu tiến độ chi tiết kèm theo.</p>	Đạt
	<p>Một trong các trường hợp sau được đánh giá là không đáp ứng yêu cầu: - Đề xuất tổng thời gian thi công hoàn thành công trình ≤ 150 ngày nhưng tiến độ thi công không hợp lý, không phù hợp với hiện trường công trình xây dựng, không khả thi giữa các công tác thi công, các tổ đội thi công và không khớp với biểu tiến độ chi tiết kèm theo. - Đề xuất tổng thời gian thi công hoàn thành công trình > 150 ngày.</p>	Không đạt
4.2. Biểu tiến độ thi công thể hiện đầy đủ biểu đồ nhân lực, máy móc thiết bị thi công và vật tư vật liệu, thiết bị hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	<p>Có Biểu tiến độ thi công thể hiện đầy đủ biểu đồ nhân lực, máy móc thiết bị thi công và vật tư vật liệu, thiết bị hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.</p>	Đạt
	<p>Không có hoặc có biểu tiến độ thi công nhưng không đầy đủ các biểu đồ nhân lực, thiết bị thi công và vật tư vật liệu hoặc có đầy đủ các biểu đồ tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật và yêu cầu của HSMT.</p>	Không đạt
4.3. Biện pháp bảo đảm tiến độ, Biểu đồ tiến độ thi công và biểu đồ huy động nhân lực, thiết bị thi công, cung ứng vật tư vật liệu cho công trình.	<p>Có biện pháp bảo đảm tiến độ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Biểu tiến độ thi công thể hiện thời gian thi công, nhân lực thiết bị được huy động hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu phải thể hiện đủ tổng số lượng công nhân trực tiếp thi công tại</p>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	hiện trường trong 01 ngày (hoặc trung bình trong 03 hoặc 07 ngày) phù hợp với biểu tiến độ thi công các công việc/hạng mục thuộc gói thầu. - Biểu đồ tiến độ thiết bị, nhân công, vật liệu huy động theo, phù hợp với biểu tiến độ thi công.	
	Không có biện pháp bảo đảm tiến độ hoặc có bảo đảm tiến độ nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công - Không có một trong các Biểu đồ nêu trên hoặc có Biểu đồ nhưng không hợp lý, không khả thi hoặc không phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu.	Không đạt
5. Biện pháp đảm bảo chất lượng		
5.1 Sơ đồ bố trí tổ chức quản lý chất lượng và có quy trình nghiệm thu công trình	Có sơ đồ bố trí tổ chức quản lý chất lượng và có quy trình nghiệm thu công trình đầy đủ hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công.	Đạt
	Không có sơ đồ bố trí tổ chức quản lý chất lượng và quy trình nghiệm thu công trình hoặc có nhưng không đầy đủ, không hợp lý và không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, biện pháp thi công.	Không đạt
5.2. Nhà thầu phải trình bày biện pháp bảo đảm chất lượng đối với các công việc thuộc phạm vi của gói thầu, bao gồm các nội dung chính: + Biện pháp bảo đảm chất lượng tổng thể cho cả công trình; + Biện pháp bảo đảm chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình; + Biện pháp bảo đảm chất lượng chi tiết, cụ thể cho các công tác/công việc chính của gói thầu;	Có đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng đối với các công việc thuộc phạm vi của gói thầu hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Nhà thầu phải bố trí phòng thí nghiệm có đầy đủ năng lực thực hiện các phép thử của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng được cơ quan có thẩm quyền công nhận như: Xi măng, vữa, bê tông, cát, đá dăm, kéo uốn thép...hoặc nhà thầu phải có thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm chuyên ngành được cơ quan có thẩm quyền công nhận đủ năng lực đáp ứng.	Đạt
	Không có đầy đủ biện pháp bảo đảm	Không

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	chất lượng đối với các công việc thuộc phạm vi của gói thầu hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Đạt
6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường		
6.1 An toàn lao động		
<p>Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; - An toàn giao thông ra vào công trường; - Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; - An toàn cho cư dân xung quanh công trường. - Yêu cầu về các biện pháp an toàn lao động, ATGT theo quy định tại chương V, E-HSMT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Đáp ứng yêu cầu về các biện pháp an toàn lao động, ATGT theo quy định tại chương V, E-HSMT. 	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không đáp ứng yêu cầu về các biện pháp an toàn lao động, ATGT theo quy định tại chương V, E-HSMT.	Không đạt
6.2 Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3 Vệ sinh môi trường		
6.3.1 Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm	- Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, trình bày đầy đủ các nội dung theo yêu cầu;	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
soát nước thải các loại, kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.	- Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công, không trình bày hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.	Không đạt
6.3.2. Phương án cụ thể về công tác thu gom, vận chuyển phế thải trong quá trình thi công công trình	<p>- Nhà thầu thuyết minh đầy đủ chi tiết biện pháp thu gom, vận chuyển phế thải đến nơi đổ phế thải được cấp phép.</p> <p>- Nhà thầu phải có cam kết về việc phế thải xây dựng được thu gom, vận chuyển đến điểm tập kết, trung chuyển để xử lý theo quy định đảm bảo các tiêu chuẩn, quy chuẩn của pháp luật về xây dựng, kèm theo Thỏa thuận hoặc hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ chức năng về việc xử lý phế thải cho gói thầu đang xét và đã được cấp phép hoạt động xử lý phế thải (<i>kèm tài liệu chứng minh: i) bản chụp giấy đăng ký kinh doanh, ii) tài liệu về giấy phép hoạt động của bãi phế thải xây dựng còn hiệu lực hoặc tài liệu khác tương đương</i>).</p> <p>- Nhà thầu có trách nhiệm tự khảo sát và xác định vị trí đổ thải phù hợp bảo đảm không làm ảnh hưởng đến môi trường, tuân thủ đúng theo các quy định về bãi đổ thải, tập kết phế thải xây dựng và quy định của Pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành. Vị trí bãi đổ thải cho công trình phải hợp lý, khả thi.</p>	Đạt
	<p>- Không đáp ứng các nội dung trên hoặc trình bày thiếu các nội dung theo yêu cầu.</p> <p>- Vị trí bãi đổ thải cho công trình không hợp lý, không khả thi.</p>	Không đạt
7. Bảo hành, Bảo trì, đào tạo hướng dẫn		
7.1. Thời gian bảo hành công trình.	Có cam kết thời gian bảo hành công trình lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Thời gian bảo hành công trình < 12 tháng	Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.2. Thời gian bảo hành của thiết bị	Có cam kết thời gian bảo hành thiết bị ≥ 12 tháng và không thấp hơn quy định của nhà sản xuất	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7.3. Quy trình về việc bảo hành và khắc phục sự cố	Nhà thầu trình bày quy trình đầy đủ về việc bảo hành và khắc phục sự cố và cam kết đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về bảo hành, bảo trì quy định tại chương V, HSMT.	Đạt
	Nhà thầu không trình bày quy trình đầy đủ về việc bảo hành và khắc phục sự cố và không cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu về bảo hành, bảo trì quy định tại chương V, HSMT.	Không đạt
8. Uy tín của nhà thầu		
8.1 Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu có cam kết về uy tín trong việc tham dự thầu và thực hiện hợp đồng theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐCP	Đạt
	Không có cam kết của nhà thầu hoặc có cam kết nhưng không đúng nội dung, không đáp ứng yêu cầu hoặc chủ đầu tư/bên mời thầu/tổ chuyên gia phát hiện ra nhà thầu vi phạm một trong các nội dung trong cam kết.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.